

Bản án số: 186/2021/DS-ST

Ngày: 17- 11-2021

V/v tranh chấp dân sự
hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Rỡ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Súc

2. Ông Nguyễn Đình Phùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thiện Nhân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2021/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2021 về tranh chấp dân sự hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2021/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 117/2021/QĐST-DS ngày 28/7/2021 và Thông báo mở lại phiên tòa dân sự sơ thẩm số 27/TB.TA ngày 25/10/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long

Địa chỉ: Số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A, chức vụ Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hữu Đ, chức vụ: Giám đốc chi nhánh An Giang

(Quyết định ủy quyền thường xuyên đại diện ngân hàng TMCP Kiên Long thực hiện các thủ tục bán đấu giá tài sản bảo đảm, khởi kiện, thi hành án số 1418/QĐ-NHKL ngày 01/7/2020 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Kiên Long)

Ủy quyền lại ông Mai Quốc B, sinh năm 1988

Địa chỉ: Lô 21-21 A2 Lý Thái Tổ, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. (Giấy ủy quyền số 03/UQ-CNAG ngày 22/01/2021)

- Bị đơn: Ông Phạm Văn Ph sinh năm 1970 và bà Dương Thị Bích H, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số 68, ấp Thượng 1, thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22/01/2021 và lời khai trong quá trình giải quyết, cũng như tại phiên tòa Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long-Người đại diện theo ủy quyền là ông Mai Quốc B trình bày:

Ông Phạm Văn Ph và bà Dương Thị Bích H có đến Ngân hàng TMCP Kiên Long – chi nhánh An Giang (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) vay số tiền 100.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 1212/19/HĐTD/1200-4759 ngày 01/10/2019

- Mục đích bổ sung vốn sản xuất nông nghiệp
- Thời hạn vay: 12 tháng
- Ngày giải ngân 01/10/2019 ngày đến hạn 01/10/2020
- Lãi suất hiện hành: 13,60%/năm, được điều chỉnh 03 tháng/lần và được tính bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng. Lãi suất cuối kỳ do Ngân hàng công bố tại thời điểm thay đổi lãi suất vay cộng biên độ 3.8%/năm. Lãi suất vay sau khi thay đổi không được thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu hiện hành tại Ngân hàng (cùng loại hình và phương thức cho vay).
- Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất vay ngay trước thời điểm chuyển nợ quá hạn
- Lãi suất chậm trả 10%/năm, tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả
- Hình thức thanh toán: trả lãi 04 tháng/lần, theo dư nợ thực tế; trả gốc hàng tháng.

Hợp đồng tín dụng trên được bảo đảm bởi Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 787/16/HĐTC-BDS/1200-4759 ngày 15/9/2016 được ký kết giữa đại diện Ngân hàng với ông Phạm Văn Ph và bà Dương Thị Bích H và đã được Văn phòng công chứng Phú Tân chứng nhận ngày 15/9/2016, tài sản thế chấp bảo đảm nợ vay gồm:

Quyền sử dụng đất (diện tích 2500m²) tọa lạc tại xã Phú Hưng, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, thuộc thửa đất số 5577; tờ bản đồ số 01 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 068180 (số vào sổ cấp GCN: CS 01980) do Sở tài nguyên và môi trường An Giang cấp ngày 17/5/2016.

Tài sản bảo đảm nêu trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Phú Tân ngày 15/9/2016

Quá trình vay vốn ông Phạm Văn Ph và bà Dương Thị Bích H chỉ thanh toán lãi cho Ngân hàng đến ngày 13/6/2020 với số tiền 9.091.507 đồng. khi đến hạn thanh toán nợ, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng bị đơn không thực hiện đúng cam kết. Hiện tại hợp đồng đã quá hạn thanh toán nhưng ông bà vẫn chưa thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận tại hợp đồng đã ký.

Tạm tính đến ngày 15/01/2021, ông Phạm Văn Ph và bà Dương Thị Bích H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền:

Vốn gốc: 100.000.000 đồng

Lãi trong hạn: 9.054.247 đồng

Tiền phạt chậm trả lãi: 413.640 đồng

Lãi quá hạn: 5.924.384 đồng

Tổng cộng là 115.392.270 đồng

Sau ngày 15/01/2021 bị đơn đã trả cho Ngân hàng tiền lãi trong hạn 4.508.494 đồng và tiền phạt chậm trả lãi là 64.925 đồng. Riêng tiền lãi quá hạn tính đến ngày 08/7/2021 tăng lên là 15.649.315 đồng. Vì vậy tính đến ngày 17/11/2021 tiền lãi còn lại cụ thể như sau:

Lãi trong hạn: 4.545.753 đồng

Tiền phạt chậm trả lãi: 513.110 đồng

Lãi quá hạn: 23.026.849 đồng

Tổng cộng vốn và lãi là 128.085.712 đồng (làm tròn số 128.086.000 đồng)

Nay Ngân hàng yêu cầu ông Phạm Văn Ph và bà Dương Thị Bích H trả cho Ngân hàng vốn và lãi là 128.085.712 đồng và lãi phát sinh sau ngày 08/7/2021 trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 787/16/HĐTC-BĐS/1200-4759 ngày 15/9/2016 được ký kết giữa đại diện Ngân hàng với ông Phạm Văn Ph và bà Dương Thị Bích H để đảm bảo cho việc thi hành án.

Bị đơn ông Phạm Văn Ph và bà Dương Thị Bích H đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần, nhưng không đến tham gia tố tụng, ông Ph không gửi ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại bản tự khai ngày 31/5/2021 bị đơn bà Dương Thị Bích H trình bày: Bà H và ông Phạm Văn Ph là vợ chồng. Tháng 10/2019 vợ chồng bà có vay tiền Ngân hàng TMCP Kiên Long – chi nhánh An Giang vốn 100.000.000 đồng để sản xuất nông nghiệp, thời hạn vay đến tháng 10/2020. Hợp đồng vay được thế chấp Quyền sử dụng đất diện tích 2.500m², đất tọa lạc tại xã Phú Hưng, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Đến nay đã hết hạn trả nợ, Ngân hàng yêu cầu vợ chồng ông bà trả khoản vay nêu trên. Vợ chồng bà đồng ý trả nợ nhưng hiện nay hoàn cảnh khó khăn nên xin trả vào tháng 11/2021. Diện tích đất thế chấp, vợ

chồng bà đang canh tác, không cầm cố, không cho thuê, trên đất đang trồng lúa nếp. Nếu vợ chồng bà không trả được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ vào ngày 25/6/2021: Diện tích đất 2500m² tọa lạc tại xã Phú Hưng, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, thửa đất số 5577; tờ bản đồ số 01 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 068180 (sổ vào sổ cấp GCN: CS 01980) do Sở tài nguyên và môi trường An Giang cấp cho ông Phạm Văn Ph và bà Dương Thị Bích H ngày 17/5/2016, trên đất đang trồng lúa nước, không có cây trồng, vật kiến trúc nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật, đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt khi xét xử không rõ lý do, cho thấy với bị đơn chấp hành pháp luật tố tụng chưa nghiêm .

Về giải quyết vụ án:

Bị đơn Dương Thị Bích H thừa nhận có vay tiền của Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long – Chi nhánh tỉnh An Giang và thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất như phía Ngân hàng đã trình bày. Do hoàn cảnh kinh tế gia đình quá khó khăn. Nên chị H xin đến tháng 11 năm 2021, sau khi thu hoạch lúa thì sẽ trả nợ vay cho Ngân hàng. Nếu không trả được thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay như sau: *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...”*.

Xét thấy, đã quá thời hạn thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long – Chi nhánh tỉnh An Giang nhưng ông Ph, bà H không thanh toán nợ vay cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Cho nên yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận.

Đối với hợp đồng thế chấp tài sản:

Khi vay tiền thì vợ chồng ông Ph, bà H có thế chấp cho Ngân hàng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS01980, thửa số 5577, tờ bản đồ 01, diện tích 2.500m², mục đích sử dụng là đất chuyên trồng lúa nước do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 17/5/2016 do ông Phạm Văn Ph, bà Dương Thị Bích H đứng tên) theo Hợp đồng thế chấp số 787/16/HĐTC-BDS/1200-4759 ngày 15/9/2016 (Đã được công chứng). Tài sản bảo đảm nêu trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai – Chi nhánh huyện Phú Tân vào ngày 15/9/2016.

Khoản 6 Điều 323 Bộ luật dân sự quy định về quyền của bên nhận thế chấp: *“Bên nhận thế chấp có quyền giữ giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp”*.

Khoản 1 Điều 322 Bộ luật dân sự quy định về nghĩa vụ của bên nhận thế chấp: *“Bên nhận thế chấp trả các giấy tờ cho bên thế chấp sau khi chấm dứt thế chấp”*.

Khoản 1 Điều 327 Bộ luật dân sự quy định về chấm dứt thế chấp tài sản như sau: *“Nghĩa vụ được bảo đảm bằng thế chấp chấm dứt”*.

Xét thấy, việc bị đơn Phạm Văn Ph, Dương Thị Bích H chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản là có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ Điều 322, 323, 327, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long

- Buộc bị đơn Phạm Văn Ph, Dương Thị Bích H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long số tiền vốn và lãi suất là 128.085.712 đồng và lãi suất phát sinh theo quy định.

- Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số 787/16/HĐTC-BDS/1200-4759 ngày 15/9/2016.

Về án phí: Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: *“Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận”*. Do đó, bị đơn Phạm Văn Ph, Dương Thị Bích H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Theo nội dung đơn khởi kiện nộp ngày 22/01/2021 và tại phiên tòa, Ngân hàng yêu cầu ông Phạm Văn Ph và bà Dương Thị Bích H có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng vốn vay và lãi tính theo Hợp đồng tín dụng số 1212/19/HĐTD/1200-4759 ngày 01/10/2019, đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Ông Ph và bà H có nơi cư trú tại ấp Thượng 1, thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án nhân dân huyện Phú Tân đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa; Thông báo mở lại phiên tòa cho bị đơn nhưng vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Ngân hàng yêu cầu ông Phạm Văn Ph và bà Dương Thị Bích H có nghĩa vụ liên đới thanh toán nợ gốc và nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng số 1212/19/HĐTD/1200-4759 ngày 01/10/2019 đã ký giữa hai bên, vốn vay 100.000.000 đ và lãi tính đến ngày 17/11/2021 là 128.086.000 đồng và tiếp tục yêu cầu tính lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng. Đồng thời yêu cầu tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 787/16/HĐTC-BĐS/1200-4759 ngày 15/9/2016 để đảm bảo thi hành án.

Điều 3 Hợp đồng tín dụng số 1212/19/HĐTD/1200-4759 ngày 01/10/2019 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 1212/KUNN ngày 01/10/2019 được ký kết giữa nguyên đơn với bị đơn quy định kỳ hạn trả lãi vay 04 tháng/lần, ngày trả lãi đầu tiên là ngày 01/02/2020 và kỳ hạn trả nợ gốc đầu tiên là 01/10/2020.

[3.2] Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của bên vay, Hợp đồng tín dụng số 1212/19/HĐTD/1200-4759 ngày 01/10/2019 căn cứ vào Hợp đồng nguyên tắc hạn mức cấp tín dụng số 787/16/HĐHM/1200-4759 ngày 15/9/2016 về tài sản được đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 787/16/HĐTC-BĐS/1200-4759 ngày 15/9/2016 là quyền sử dụng đất diện tích đất 2500m² tọa lạc tại xã Phú Hưng, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, thuộc thửa đất số 5577; tờ bản đồ số 01 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 068180 (sổ vào sổ cấp GCN: CS 01980) do Sở tài nguyên và môi trường An Giang cấp cho ông Phạm Văn Ph và bà Dương Thị Bích H ngày 17/5/2016.

[3.3] Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp giữa hai bên được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận với nhau được lập thành văn bản là phù hợp với Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 319, 463, 466 Bộ luật Dân sự nên hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp phát sinh hiệu lực. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Điều 3 Hợp đồng tín dụng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả nợ gốc 100.000.000 đồng là có căn cứ.

[3.4] Đối với tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn nguyên đơn yêu cầu tính đến ngày 17/11/2021 căn cứ theo quy định hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết, yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp nghĩ nên chấp nhận, lãi trong hạn, lãi quá hạn là 28.086.000 đồng, lãi phát sinh tương ứng theo lãi suất chậm trả được quy định theo hợp đồng tín dụng cho đến khi bị đơn thanh toán toàn bộ khoản tiền vay.

Căn cứ Điều 463, 466 Bộ Luật dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc ông Phạm Văn Ph và bà Dương Thị Bích H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Kiên Long – chi nhánh An Giang nợ gốc 100.000.000 đồng và lãi phát sinh đến ngày 17/11/2021 là 28.086.000 đồng, lãi phát sinh tương ứng theo lãi suất chậm trả được quy định theo hợp đồng tín dụng cho đến khi bị đơn thanh toán toàn bộ khoản tiền vay.

Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 787/16/HĐTC-BĐS/1200-4759 ngày 15/9/2016 để đảm bảo thi hành án.

[3.5] Về chi phí tố tụng: 300.000 đồng bị đơn phải chịu, do nguyên đơn đã nộp xong nên bị đơn phải hoàn trả lại nguyên đơn số tiền nêu trên.

[4] Về án phí sơ thẩm, căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì ông Phạm Văn Ph và bà Dương Thị Bích H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 463, 465, 466 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long.

Buộc ông Phạm Văn Ph và bà Dương Thị Bích H có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long do chi nhánh An Giang đại diện nhận nợ gốc 100.000.000 đồng, lãi tính đến ngày 17/11/2021 là 28.086.000 đồng. Tổng nợ gốc và lãi đến ngày 17/11/2021 là 128.086.000 đồng

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 787/16/HĐTC-BĐS/1200-4759 ngày 15/9/2016 để đảm bảo thi hành án.

2. Về chi phí tố tụng: 300.000 đồng bị đơn phải chịu, do nguyên đơn đã nộp xong nên bị đơn phải hoàn trả lại nguyên đơn số tiền nêu trên.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm văn Ph và bà Dương Thị Bích H phải chịu án phí sơ thẩm là 6.404.000 đồng

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long số tiền 2.880.000đồng theo biên lai số 0001866 ngày 24/02/2021 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- THADS huyện Phú Tân;
- VKS cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thị Rỡ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

